

TRONG SỐ NÀY

- Phát triển bền vững lấy trọng tâm là nông nghiệp, nông thôn
- Xây dựng các tiêu chuẩn tăng khả năng cạnh tranh cho nông sản ASEAN
- Phê duyệt Đề án phát triển ngành trồng trọt đến 2020 và tầm nhìn 2030
- Phê duyệt chương trình xuất khẩu thủy sản đến năm 2015 và định hướng đến 2020
- Hiện thức hóa PPP để phát triển nông nghiệp bền vững
- Đa dạng hóa nguồn lực để phát triển nông thôn mới
- Văn bản pháp quy lĩnh vực nông nghiệp ban hành tháng 4/2012

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM LẤY TRỌNG TÂM LÀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/04/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 trên quan điểm lấy con người là trung tâm; phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của phát triển bền vững.

Mục tiêu của Chương trình đến năm 2020 cần bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là các cân đối lớn; giữ vững an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh tài chính. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng sang phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu; từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả mọi nguồn lực.

Trong các mục tiêu trên, Chính phủ đặc biệt tập trung vào việc đảm bảo an ninh lương thực trên cơ sở bảo vệ 3,8 triệu héc-ta diện tích đất trồng lúa; chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa; xây dựng và củng cố vững chắc nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới, phù hợp với đặc điểm từng vùng; coi trọng môi liên kết đô thị - nông thôn; khuyến khích phát triển thành phố quy mô trung bình và nhỏ.

Phát triển bền vững cũng phải giảm thiểu các tác động



tiêu cực của hoạt động kinh tế đến môi trường; khai thác hợp lý và hiệu quả tài nguyên, thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo. Phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; hạn chế tác hại của thiên tai; chủ động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng...

(Toàn văn quyết định tham khảo tại

www.isgmard.org.vn)

KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2012 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT cho thấy: trong quý I vừa qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 3/1/2012 của Chính phủ; Chương trình hành động của Bộ (Quyết định số 169/QĐ-BNN-KH ngày 1/2/2012 về các giải pháp chỉ đạo, điều hành kế hoạch và nhiều biện pháp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh khác.



Ngày 9/4/2012, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức họp báo công bố kết quả công tác quý I và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2012.

Tuy gặp khó khăn song kết quả sản xuất quý I/2012 đạt khá, có mức tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm 2011. Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, so với quý I năm 2011, giá trị sản xuất nông, lâm, nghiệp và thủy sản tăng 3,7% (trong đó nông nghiệp tăng 3,2%, lâm nghiệp tăng 6,14%, thủy sản tăng 4,9%); GDP ước tăng khoảng 2,84% (quý I/2011 tăng 3,65%)....

Thực hiện vốn đầu tư cơ bản: danh mục và kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án và phân bổ chi tiết vốn cho các tiểu dự án vốn ODA tại văn bản 212/BNN-KH ngày 03/02/2012 của Bộ với nguyên tắc tập trung bố trí vốn cho các dự án đủ điều kiện

triển khai ngay năm 2012, các dự án có thể hoàn thành ngay trong năm đồng thời ưu tiên bố trí vốn cho các dự án ODA thủy lợi, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và các công trình cấp bách trọng điểm. Ước tính 4 tháng đầu năm 2012 ước đạt 928,9 tỷ đồng, bằng 19,22% kế

hoạch; trong đó: vốn trong nước đạt 508,6 tỷ đồng, bằng 20,48% kế hoạch và vốn ngoài nước đạt 420,3 tỷ đồng, bằng 17,89% kế hoạch.

Về nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2012: Tiếp tục thúc đẩy phát triển sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra như tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp liên quan đến nguồn vốn đầu tư cho sản xuất; tiếp tục nỗ lực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong sản xuất.

Tập trung chỉ đạo sản xuất lúa và rau màu vụ đông xuân 2011-2012 ở các tỉnh phía Bắc; triển khai kế hoạch sản xuất lúa hè thu và thu đông 2012 tại Nam bộ, trong đó tập trung chỉ đạo về cơ cấu giống cho phù hợp với nhu cầu của thị trường; thực hiện tốt công tác điều tra, dự báo sâu bệnh; xây dựng cơ chế, chính sách cho VietGAP theo Quyết định 01/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ....

Khẩn trương làm rõ tình hình và mức độ sử dụng chất cấm trong chăn nuôi nhằm khôi phục lại niềm tin với người tiêu dùng và thị trường chăn nuôi; phối hợp và chỉ đạo các địa phương thực hiện kiên quyết các biện pháp chống sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi...

Ngành thủy sản sẽ tập trung điều tra, đánh giá tình hình dịch bệnh trên tôm, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên tôm và đề xuất các biện pháp xử lý. Ngoài ra, Tổng cục Thủy sản tiếp tục kiểm tra, đánh giá ảnh hưởng của việc giá xăng dầu tăng đôi với hoạt động khai thác, đánh bắt hải sản của ngư dân và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn. Khẩn trương hoàn thành Đề án thành lập lực lượng kiểm ngư để Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Quốc hội....

XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN TĂNG KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CHO NÔNG SẢN ASEAN

Từ 17-20/4/2012 tại Hà Nội, Bộ NN-PTNT Việt Nam phối hợp với Ban thư ký ASEAN và Philippine - nước Chủ tịch của Nhóm đặc trách về tiêu chuẩn sản phẩm trồng trọt ASEAN đã tổ chức Hội nghị thường niên lần thứ 8. Hội nghị lần này tập trung xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm trồng trọt trên cơ sở hài hòa với tiêu chuẩn của các nước thành viên và tham chiếu với các



tiêu chuẩn quốc tế có liên quan để trình Hội nghị cấp cao ASEAN về nông nghiệp xem xét phê duyệt trong năm 2012.

Các đại biểu cũng thảo luận, rà soát lại 4 tiêu chuẩn ASEAN đã ban hành và đang áp dụng cho các sản phẩm: xoài, dưa, chuối, sầu riêng để đánh giá tác động

của của việc áp dụng các tiêu chuẩn này trong hoạt động thương mại nông sản ASEAN. Bên cạnh đó, Nhóm đặc trách sẽ hoàn chỉnh 10 dự thảo tiêu chuẩn đang xây dựng đối với: đậu bắp, nhân hạt điều, ớt ngọt, ớt cay, hành tây, hồng xiêm, roi, cà tím, bí ngô và ngô ngọt; đồng thời xây dựng mới 5 tiêu chuẩn cho các sản phẩm: cải bắp, đậu đũa, me ngọt, cà phê hạt, nghệ. Trong năm 2012, Nhóm đặc trách cũng có kế hoạch nghiên cứu xây dựng 6 tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ châu Á và các tiêu chuẩn đối với khê, ca cao hạt, chè, nấm ăn, lạc, khoai lang. Cho đến nay Nhóm đặc trách đã thống nhất xây dựng được 19 tiêu

chuẩn chung ASEAN đối với các sản phẩm trồng trọt.

Việc tăng cường hợp tác và đẩy mạnh công tác xây dựng các tiêu chuẩn chung trong khu vực ASEAN, áp dụng công nghệ mới phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng vị thế và khả năng cạnh tranh của nông sản ASEAN trên thị trường quốc tế. Đối với Việt Nam, một nước có nhiều sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu, việc tham gia Nhóm đặc trách cũng là cơ hội để đảm bảo lợi ích của Việt Nam trên cơ sở hài hòa với các tiêu chuẩn chung, nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường nông sản xuất khẩu.

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH TRỒNG TRỌT ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa phê duyệt Đề án phát triển ngành trồng trọt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đề án nhằm phát triển ngành trồng trọt theo hướng hiện đại hóa, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn; tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực Quốc gia cả trước mắt và lâu dài, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong nước và xuất khẩu; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nước, lao động và nguồn vốn; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân.

Theo đề án, cơ cấu ngành trồng trọt đến năm 2020 là cây lương thực chiếm 50,7%, cây công nghiệp là 24%, cây ăn quả 14,4% và cây rau đậu 9,7%. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trồng trọt bình quân đạt 2-2,5%/năm; sản lượng lương thực có hạt đạt 49,5 triệu tấn, trong đó lúa đạt 42 triệu tấn, ngô 7,5 triệu tấn; kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính đạt 22 tỷ USD; giá trị sản lượng trên 1 ha đất trồng trọt bình quân đạt 70 triệu đồng.

Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, cả nước sẽ khai hoang mở thêm đất sản xuất trồng trọt (từ 2011-2020) khoảng 197.000 ha, gồm 37.000 ha đất trồng lúa, 60.000ha cây hàng năm, 100.000 ha cây lâu năm. Cụ thể, đến năm 2015, đất sản xuất nông nghiệp là 9,72 triệu ha; bố trí đất cây hàng năm 6,10 triệu ha, trong đó đất trồng lúa 3,899 triệu ha, đất cây thức ăn chăn nuôi 100.000 ha; đất cây lâu năm 3,62 triệu ha. Đến năm 2020, đất sản xuất nông nghiệp là 9,59 triệu ha; bố trí đất cây hàng năm 6,05 triệu ha, trong đó đất trồng lúa 3,812 triệu ha, đất cây thức ăn chăn nuôi 300.000ha; đất cây lâu năm 3,54 triệu ha.

Đối với cây lương thực, quỹ đất trồng lúa năm 2015 là



3,899 triệu ha, trong đó lúa nước 2 vụ trở lên là 3,258 triệu ha, diện tích gieo trồng 7,3 triệu ha; năm 2020 bảo vệ quỹ đất ổn định là 3,812 triệu ha, trong đó lúa nước 2 vụ trở lên là 3,222 triệu ha, diện tích gieo trồng 7 triệu ha; áp dụng đồng bộ các biện pháp thâm canh tiên tiến để đạt sản lượng từ 41-43 triệu tấn vào năm 2015 và 2020; đạt 44 triệu tấn năm 2030, đảm bảo an ninh lương thực xuất khẩu.

Đối với nhóm cây công nghiệp lâu năm, ổn định diện tích 135.000 ha cây chè, sản lượng chè búp tươi năm 2015 đạt 900.000 tấn, năm 2020 diện tích đất bố trí ổn định lâu dài 140.000 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 1 triệu tấn; xuất khẩu 120.000 tấn năm 2015 và 130.000 tấn năm 2020. Giảm dần diện tích cây cà phê xuống còn 550.000 ha vào năm 2015, thâm canh tăng năng suất lên 21,8 tạ/ha, sản lượng đạt 1,12 triệu tấn, xuất khẩu 950.000 tấn.

Đối với cây ăn quả, diện tích bố trí năm 2015 là 850.000 ha, năm 2020 khoảng 910.000 ha; sản xuất các loại cây ăn quả phải hướng tới mở rộng áp dụng quy trình VietGAP, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển cây trồng chủ yếu trên phạm vi địa phương đến năm 2020, tầm nhìn 2030 phù hợp với quy hoạch chung của cả nước và quy hoạch cơ sở chế biến gắn với vùng nguyên liệu tại địa phương.



PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN XUẤT KHẨU THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

sản chiếm khoảng 70%.

Đến năm 2020, tiếp tục là ngành xuất khẩu chủ lực, góp phần quan trọng đưa kinh tế nông thôn phát triển bền vững, với tốc độ tăng trưởng khoảng trên 7%, giá trị xuất khẩu thủy sản dự kiến đạt mức 10-10,5 tỷ USD.

Ngày 7/3/2012 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình phát triển xuất khẩu thủy sản đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định 279/QĐ-TTg). Theo đó xuất khẩu thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng bền vững, khả năng cạnh tranh cao, giữ vững vị trí trong nhóm 10 nước xuất khẩu thủy sản hàng đầu thế giới. Phát triển xuất khẩu vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển nuôi trồng, khai thác và dịch vụ thủy sản, góp phần ổn định, từng bước nâng cao thu nhập và đời sống cho nông, ngư dân.

Cũng theo quyết định trên, mục tiêu đến 2015 đạt tốc độ tăng trưởng xuất khẩu thủy sản hàng năm trên 8%; giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 7,5 tỷ USD; tỷ trọng giá trị gia tăng đạt trên 60%; giá trị sản phẩm xuất khẩu từ nuôi trồng thủy

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Xuất khẩu thủy sản đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 đạt mục tiêu đề ra; hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình; củng cố, tăng cường năng lực hoạt động cho các cơ quan nghiên cứu, các cơ quan, đơn vị có chức năng nhiệm vụ liên quan; theo dõi, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao.

HIỆN THỰC HÓA PPP ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG



Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Trong các giải pháp để thực hiện mục tiêu này, mô hình hợp tác công – tư (mô hình PPP - Nhà nước và tư nhân cùng hợp tác đầu tư và thực hiện) đang được lựa chọn là một trong các giải pháp quan trọng để phát triển bền vững ngành nông nghiệp Việt Nam.

Nông nghiệp Việt Nam đang tồn tại một số vấn đề cần phải giải quyết đó là chất lượng tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt thấp, tính bền vững của tăng trưởng không cao và hạn chế về năng lực đối với quản lý tài nguyên¹. Vì vậy, cần thiết nâng cao tính hiệu quả của hệ thống nông nghiệp, tăng lợi nhuận cho nông dân và các hộ gia đình ở nông thôn, tăng lợi ích cho

người tiêu dùng, giảm chất thải, hướng tới phát triển bền vững. Một giải pháp nữa là hiện thực hóa tiềm năng của hợp tác công tư (PPP). Ông cũng cho rằng, nếu hoạt động độc lập, các tổ chức Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân không thể giải quyết các thách thức to lớn đang song hành với quá trình chuyển đổi của ngành nông nghiệp Việt Nam. Do đó, PPP cần trở thành một phần chiến lược của chương trình phát triển nông nghiệp Việt Nam.

Tuy nhiên, khi bàn về giải pháp này nhiều chuyên gia nhận định, vấn đề hợp tác công tư trong nông nghiệp còn nhiều “nút thắt” cản trở như hành lang pháp lý và cần phải hiểu đúng về giá trị, phân định rõ vai trò của các bên tham gia mô hình.

Cần nhìn rõ tiềm năng và giá trị của mô hình PPP:

- Mô hình PPP sẽ giúp nông dân nâng cao năng lực sản xuất, hiểu biết thị trường; nông dân có thêm nhiều việc làm, nhiều lợi nhuận hơn; sự tham gia của doanh nghiệp sẽ giúp nông dân tăng giá trị nông sản².

- PPP sẽ tạo cơ hội gắn nông dân thành một khối lớn hơn trong sản xuất để cùng có lợi, có vị thế cao hơn và Nhà nước cũng dễ quản lý hơn³.

- Giá trị của mô hình PPP gắn với từng ngành hàng⁴. Hơn nữa, PPP trong nông nghiệp không nên chỉ nhằm vào sản xuất nông nghiệp mà cần hướng vào cả các hình thức sản xuất phi nông nghiệp nhưng gắn trực tiếp với người nông dân.

Mô hình PPP thành công khi triển khai theo nhóm cộng tác

Sau mô hình PPP của Công ty Thái Hòa thất bại, dân không mặn mà tham gia, doanh nghiệp càng làm càng lỗ thì mô hình của công ty TNHH Nestlé Việt Nam bước đầu đã thành công. Nguyên nhân thành công chính là mô hình tổ chức cộng tác nhóm, Nestlé và nhóm doanh nghiệp hợp tác với một tổ chức phi chính phủ triển khai tại tỉnh Đắk Nông với số vốn gần 24 triệu USD, thu hút 17.250 nông dân tham gia. Khi Nestlé kết hợp doanh nghiệp của các ngành hàng khác nhau, bao gồm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thương mại... Người dân được doanh nghiệp cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chuyển giao kỹ thuật, bảo đảm tiêu thụ đầu ra. Hiệu quả đó chính là yếu tố quan trọng nhất để người dân tham gia”.

Tại diễn đàn kinh tế thế giới Davos, Thế giới đang coi Việt Nam là điểm sáng PPP trong nông nghiệp. Với 5 nhóm PPP đang tác chiến và 1 nhóm đang hình thành, chắc chắn thời gian tới sẽ có thêm nhiều dự án PPP nông nghiệp. Tuy nhiên, cuộc chơi này không chỉ của các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp FDI mà còn của các doanh nghiệp trong nước. Để PPP nông nghiệp không chỉ là sân chơi của doanh nghiệp nước ngoài, sự vào cuộc của Nhà nước cần mạnh mẽ và khẩn

trương hơn nữa. Các chính sách đưa ra không chỉ thúc đẩy PPP nông nghiệp tăng tốc mà phải bảo vệ được quyền lợi của người nông dân, không để họ phải chịu sự thao túng của các doanh nghiệp.

PPP hỗ trợ thúc đẩy phát triển nông thôn mới

Xây dựng NTM hiện nay cũng đã và đang dần mở ra không gian nông thôn văn minh, ở đây nông dân sẽ chính họ là sợi dây gắn kết một nền nông nghiệp phát triển với một bộ mặt nông thôn hiện đại. Để có được nền nông nghiệp tiên tiến cần phải có một tầng lớp nông dân có trình độ văn hóa cao⁵. Trong hoàn cảnh các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới (NTM) còn hạn chế, chúng ta cần thúc đẩy mô hình hợp tác công - tư (PPP) để phát triển nông nghiệp, nông thôn.

“Hợp tác công - tư là hợp tác giữa các khối tư nhân với Nhà nước, người ta thường nhấn mạnh vai trò của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong hợp tác công - tư ở VN, nông dân có vai trò đặc biệt quan trọng. Hợp tác công - tư ở Việt Nam, điều mà chúng ta làm rất tốt trong thời gian vừa qua chính là hợp tác giữa nông dân với Nhà nước. Các chính sách, chỉ tiêu của Nhà nước đưa ra, các định hướng đều được nông dân chú ý, tham gia, phối hợp và khai thác có hiệu quả.

¹ Ông Steven Jaffee, chuyên gia WB

² Bà Atsuko Toda, Trưởng Đại diện Quỹ Hỗ trợ Phát triển Nông nghiệp Thế giới (IFAD) tại Việt Nam

³ Ông Vũ Quốc Tuấn, Công ty Nestle Việt Nam

⁴ Ông An Văn Khanh, Cục Chế biến và Thương mại Nông lâm sản và Nghề muối, MARD

⁵ Ông Đặng Kim Sơn - Viện trưởng IPSARD, MARD

ĐA DẠNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Chiều ngày 20/4/2012, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) đã chủ trì hội nghị giao ban trực tuyến với 63 tỉnh, thành về công tác xây dựng nông thôn mới nhằm đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, những vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ và xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2012.

Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Cao Đức Phát, Phó trưởng ban chỉ đạo trung ương về chương trình NTM, cho biết đến nay đã có khoảng 60% tổng số xã hoàn thành quy hoạch chung.

Năm 2011 nguồn vốn hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ ngân sách trung ương là 1.600 tỷ đồng, ngân sách địa phương đã bố trí trên 6.600 tỷ đồng (vẫn còn 8 tỉnh chưa bố trí đồng nào từ ngân sách địa phương cho

chương trình). Tổng hợp báo cáo của các địa phương, trong năm 2011, các địa phương đã huy động được 5.523 tỷ đồng cho đầu tư CSHT thiết yếu cấp xã, chủ yếu từ bố trí nguồn ngân sách địa phương và lồng ghép các Chương trình, dự án trên địa bàn.

Bên cạnh nguồn vốn 220 tỷ đồng của Trung tâm khuyến nông Quốc gia, đến nay các địa phương đã dành gần 400 tỷ đồng cho việc xây dựng các mô hình phát triển sản xuất hàng hoá nhằm tăng thu nhập cho người dân. Một số địa phương như An Giang, Hà Tĩnh, Thái Bình, Trà Vinh... đã chủ động bố trí hàng chục tỷ đồng để hỗ trợ cho người dân xây dựng các mô hình sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm giảm giá thành sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm và tổ chức nhân rộng những mô hình này.

Tuy nhiên, Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM nhận định: Nhận thức của một bộ phận không nhỏ các bộ các cấp và người dân về xây dựng NTM còn hạn chế, thụ động, chỉ trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy được vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư.

Để khuyến khích liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản Bộ NN- PTNT đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo chính sách thúc đẩy liên kết sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản giữa nông dân với doanh nghiệp và đối tác kinh tế thay thế Quyết định 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002. Cũng đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định 491/QĐ-TTg về nội dung và phương pháp tính đối với 3 tiêu chí: tiêu chí số 7

về chợ nông thôn, tiêu chí 10 về thu nhập và tiêu chí 12 về cơ cấu lao động.

Hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn từ ngân sách theo hướng: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% cho 3 loại công việc (quy hoạch; xây dựng trụ sở xã; đào tạo đội ngũ cán bộ chỉ đạo, vận hành chương trình nông thôn mới các cấp) còn các nội dung khác nhà nước hỗ trợ 1 phần. Riêng đối với các xã thuộc các huyện nghèo 30a sẽ được hỗ trợ tối đa đến 95% cho hạ tầng thiết yếu.

Kết luận Hội nghị, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh thay mặt Ban Chỉ đạo Chương trình và Chính phủ, biểu dương sự nỗ lực của nhân dân, của cả hệ thống chính trị đã hưởng ứng, chung tay xây

dựng NTM và yêu cầu năm 2012 phải cơ bản hoàn thành quy hoạch tổng thể xây dựng NTM, nhất là quy hoạch sản xuất.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh: “Các địa phương phải đa dạng hóa nguồn lực, không thể trông chờ vào nguồn vốn của nhà nước. Trong đó, tăng nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho sản xuất, đầu tư hạ tầng”. Năm 2012 dự kiến ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp cho chương trình xây dựng NTM 1.700 tỷ đồng, trong đó ưu tiên phân bổ cho các xã phân đầu đạt nông thôn mới vào năm 2015.

(Toàn văn Báo cáo số 1119/BNN-KTHT, ngày 19/4/2012 về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015 tại www.isgmard.org.vn).

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ HỘI THẢO VỀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG NÔNG NGHIỆP



Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang tác động mạnh đến nông nghiệp Châu Á, Việt Nam được dự báo là một trong số ít nước chịu tác động nặng nề, trong đó nông nghiệp sẽ là ngành chịu tác động nặng nề nhất. Đời sống của nông dân bị đe dọa ảnh hưởng đến an ninh lương thực và phát triển bền vững.

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp

(CASRAD), Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) và Viện môi trường nông nghiệp (IAE) đã phối hợp tổ chức hội thảo “Hiện thực hóa/thực hiện các mục tiêu trong chương trình hoạch định chính sách của chính phủ Việt Nam về giảm BĐKH trong nông nghiệp-lộ trình, thực hiện thể chế và chi phí”

Rất nhiều quan điểm, ý kiến tranh luận đã được đưa ra nhằm mục tiêu thống nhất giải pháp cho các vấn đề đang tồn tại như: Làm thế nào để tăng được sự điều phối của Chính phủ xuống các địa phương, giải pháp nào để tăng cường năng lực cho cán bộ địa phương nhằm thích ứng và giảm thiểu BĐKH, hay đưa ra các kế hoạch kiến nghị về đào tạo, xây dựng hạ tầng, hỗ trợ về tài chính, tổ chức và chính sách từ trung ương đến địa phương.

Kết quả từ hội thảo sẽ góp phần hiện thực hóa các mục tiêu trong chính sách ở các qui mô khác nhau nhằm ứng phó với Biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu. Đây là cơ hội góp phần tích cực, chung tay xây dựng một nền nông nghiệp ứng phó với Biến đổi khí hậu ở Việt Nam (NHT).

ĐÀM PHÁN HIỆP ĐỊNH TÀI TRỢ DỰ ÁN NGUỒN LỢI VEN BIỂN



Thủ tướng Chính phủ đồng ý thành lập Đoàn đàm phán với Ngân hàng Thế giới (WB) về Hiệp định Tài trợ và các tài liệu pháp lý của Dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững”.

Mục tiêu của dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền

vững” là nâng cao việc quản lý nguồn lợi ven biển nhằm hỗ trợ cho nghề cá bền vững tại một số tỉnh ven biển Việt Nam. Mục tiêu phát triển của dự án có thể đạt được thông qua tăng cường năng lực thể chế nhằm quản lý nguồn lợi một cách bền vững hỗ trợ ngành thủy sản; đẩy mạnh các thực hành tốt cho nuôi trồng thủy sản bền vững; thực hiện các thực hành tốt cho khai thác thủy sản ven bờ bền vững.

Dự án sẽ được thực hiện tại 8 tỉnh ven biển gồm: Thanh Hoá, Nghệ An và Hà Tĩnh (nhóm các tỉnh bắc Trung bộ); Bình Định, Phú Yên và Khánh Hoà (nhóm các tỉnh Nam Trung bộ); Cà Mau và Sóc Trăng (nhóm các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long). Dự án đã ưu tiên, lựa chọn được khoảng 37 huyện và 226 xã ven biển cho thực hiện dự án.

AUSTRALIA CÔNG BỐ TÀI TRỢ CHO 13 DỰ ÁN TẠI CÁC TỈNH MIỀN BẮC VÀ MIỀN TRUNG



Đại sứ quán Australia thông cáo báo chí về Chương trình tài trợ trực tiếp (DAP) của Chính phủ Australia cho 13 dự án tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam trong năm tài khoá 2011-2012. Các dự án được tài trợ này sẽ được thực hiện tại 9 tỉnh, thành phố: Hà Giang, Bắc Kạn, Hải Dương,

Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hoá và Hà Tĩnh. Trọng tâm của các dự án là tạo thêm nguồn thu nhập cho các cộng đồng thu nhập thấp, đào tạo nghề và hỗ trợ trang thiết bị y tế phục vụ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có phụ nữ, trẻ em nhiễm HIV/AIDS và các đối tượng sau cai nghiện.

VIỆT NAM HỢP TÁC VỚI CÁC NƯỚC ĐỂ KIỂM SOÁT DỊCH CÚM GIA CẦM H5N1

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), Bộ Y tế kết hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) tổ chức Hội thảo kỹ thuật từ 23-25/4/2012 về chính sách phòng chống cúm gia cầm độc lực cao (H5N1 HPAI) với sự tham dự của 9 nước trong khu vực chịu ảnh hưởng của dịch bệnh này.

Việc không chế và phòng chống cúm gia cầm không thể đơn phương thực hiện được. Do đó, việc hợp tác với các nước có kinh nghiệm



trong kiểm soát dịch H5N1 sẽ giúp Việt Nam có những kế hoạch phòng chống cúm gia cầm hiệu quả hơn. Theo đó, những nước trong khu vực như Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan, Indonesia, Myanmar, Bangladesh, Trung Quốc, Ai Cập sẽ chủ động trao đổi thông tin với nhau để cùng nghiên cứu và ngăn ngừa bệnh phát triển, lây lan đến những nước khác.

TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA

Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ giai đoạn 2011 - 2015 được dự kiến vốn cam kết khoảng 32 - 34 tỷ USD, vốn giải ngân khoảng 14 - 16 tỷ USD (tương đương khoảng 6% tổng đầu tư xã hội), trong đó khoảng 50% vốn giải ngân từ các chương trình và dự án ký kết trong giai đoạn 2006 - 2010 chuyển sang. Như vậy, bình quân hàng năm trong thời kỳ 2011 - 2015 vốn ODA và vốn vay ưu đãi giải ngân sẽ đạt khoảng 2,8 - 3,2 tỷ USD

Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và các khoản vay ưu đãi khác của các nhà tài trợ" đã được Thủ tướng phê duyệt, có 8 ngành và lĩnh vực ưu tiên thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ trong thời kỳ 2011 - 2015 gồm: 1- Hỗ trợ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, quy mô lớn và hiện đại; 2- Hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng xã hội; 3- Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức; 4- Phát triển nông nghiệp và nông thôn; 5- Hỗ trợ xây dựng hệ



thông luật pháp và thể chế đồng bộ của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; 6- Hỗ trợ bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; 7- Hỗ trợ thúc đẩy đầu tư, thương mại và một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; 8- Hỗ trợ theo địa bàn lãnh thổ.

VĂN BẢN PHÁP QUY LINH VỰC NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 4/2012

1	<p>Quyết định số 375/QĐ-LĐTBXH ngày 28/03/2012 Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2011.</p> <p>Theo kết quả điều tra năm 2011, số hộ nghèo trên cả nước xấp xỉ 2,6 triệu hộ, chiếm tỷ lệ 11,76%; số hộ cận nghèo là hơn 1,5 triệu hộ, chiếm tỷ lệ 6,98%. So với kết quả điều tra hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2010, cả nước đã giảm được hơn 450.000 hộ nghèo, tỷ lệ giảm nghèo đạt 2,44%; giảm hơn 80.000 số hộ cận nghèo với tỷ lệ giảm là 0,51%.</p> <p>Về phân bố số hộ nghèo theo vùng lãnh thổ trên cả nước, số hộ nghèo ở các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hòa Bình vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất: 33,02%; tiếp theo đến khu vực miền núi Đông Bắc như: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng có tỷ lệ hộ nghèo là 21,01%; khu vực Đông Nam Bộ có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất trong cả nước với con số 1,70%.</p> <p>Số hộ nghèo, hộ cận nghèo phê duyệt tại Quyết định này là cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách kinh tế, xã hội khác năm 2012</p>
2	<p>Quyết định số 430/QĐ-TTg ngày 28/03/2012 về việc phê duyệt Đề án Xây dựng hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần cho vùng có nguy cơ cao nhằm thiết lập hệ thống truyền tin cảnh báo sóng thần tới người dân nhanh nhất, và nâng cao khả năng chỉ đạo, chỉ huy, ứng phó khi có động đất, cảnh báo sóng thần của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy từ Trung ương tới cấp tỉnh.</p>
3.	<p>Ngày 05/04/2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định 734/QĐ-BNN-BVTV về việc đính chính Thông tư 14/2012/TT-BNNPTNT ngày 27/03/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.</p>
4	<p>Ngày 22/03/2012, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định 463/QĐ-BTTTT về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện tiêu chí ngành thông tin và truyền thông về xây dựng nông thôn mới.</p>
5	<p>Ngày 25/4/2012, Quyết định 911/QĐ-BNN-CB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được hưởng chính sách theo Quyết định 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 và Quyết định 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ</p>
6	<p>Ngày 25/04/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, trong đó nêu rõ, tất cả các loại thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm khi nhập khẩu vào Việt Nam phải kiểm tra tại cơ quan kiểm tra Nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, có 06 trường hợp được miễn kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm (Chi tiết quyết định tại www.isgmard.org.vn)</p>
7	<p>Ngày 19/04/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 453/QĐ-TTg về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 - 2020.</p>
8	<p>Ngày 12/04/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 432/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020</p>
9	<p>Ngày 12/04/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn 485/TTg-QHQT về việc phê duyệt Chương trình hợp tác quốc gia Việt Nam - IFAD giai đoạn 2012 - 2017</p>
10	<p>Ngày 11/04/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn 480/TTg-QHQT về việc Phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ từ nguồn Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAIDS).</p>
11	<p>Ngày 17/04/2012, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn 2642/VPCP-QHQT về việc báo cáo tình hình vận động, thu hút và sử dụng nguồn ODA năm 2011 và các biện pháp tăng cường giải ngân vốn ODA năm 2012.</p>
12	<p>Ngày 18/04/2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định 850/QĐ-BNN-KHCN ban hành tạm thời các định mức kỹ thuật áp dụng cho các mô hình thuộc dự án khuyến nông Trung ương lĩnh vực Chăn nuôi.</p>
13	<p>Ngày 18/04/2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn 1096/BNN-HTQT về việc sửa đổi Hiệp định Viện trợ Tín thác Quỹ Môi trường toàn cầu số 53397-VN của dự án “Phát triển ngành Lâm nghiệp” do Ngân hàng Thế giới (WB) cho vay vốn.</p>
14	<p>Ngày 17/04/2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định 846/QĐ-BNN-HTQT về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Cẩm nang hoạt động Quỹ bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam - Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3)</p>
15	<p>Ngày 16/04/2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định 824/QĐ-BNN-TT về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành trồng trọt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.</p>
16	<p>Ngày 13/04/2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định 798/QĐ-BNN-HTQT về việc phê duyệt văn kiện Dự án "Cải tạo, nâng cao năng suất và khả năng thích ứng của các giống đậu tương với điều kiện biến đổi khí hậu tại Việt Nam bằng phương pháp đột biến" do Cơ quan năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) tài trợ.</p>
17	<p>Ngày 12/04/2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định 792/QĐ-BNN-VP về việc thành lập Đoàn đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 áp dụng tại Khối cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
18	<p>Ngày 12/04/2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 59/2012/TT-BTC về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 46/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số vấn đề về tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường</p>
19	<p>Ngày 13/04/2012, Bộ Xây dựng ban hành Công văn 18/BXD-KTQH về việc hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo Thông tư liên tịch 13/2011/TTLT-BXD-BNN&PTNT-BTN&MT</p>
20	<p>Ngày 12/04/2012, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 03/2012/TT-BTNMT quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi.</p>